

Số: **23** /2022/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **06** tháng **9** năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định thẩm quyền và cách thức xác định hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến nhiều đối tượng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;*

*Căn cứ khoản 17 Điều 3 Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Nghị quyết số 51/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định nội dung chi, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1418/TTr-STP ngày 27/7/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định về thẩm quyền và cách thức xác định hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều cá nhân, tổ chức (sau đây gọi tắt là hồ sơ xử lý vi phạm hành chính phức tạp) để làm cơ sở áp dụng mức chi hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Quyết định này áp dụng đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Hồ sơ xử lý vi phạm hành chính bao gồm hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính và hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

**Điều 3. Cách thức xác định hồ sơ xử lý vi phạm hành chính phức tạp**

Hồ sơ xử lý vi phạm hành chính phức tạp khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính có tổ chức hoặc vi phạm hành chính nhiều lần.

2. Hồ sơ do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự chuyển đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

3. Hồ sơ vụ việc phải tiến hành xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm theo quy định tại Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

4. Hồ sơ vụ việc phải cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; quyết định tịch thu hoặc quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 2 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 33 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020.

5. Hồ sơ vụ việc thuộc trường hợp kéo dài hoặc gia hạn thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo quy định tại khoản 8 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 64 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020.

6. Hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính có áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính liên quan trực tiếp đến quyền con người như: Tạm giữ người theo thủ tục hành chính quy định tại Điều 122 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 61 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020; Khám người theo thủ tục hành chính quy định tại Điều 127 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

7. Hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính có khiếu nại, khởi kiện đã được thụ lý, giải quyết.

8. Hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính có đối tượng bị xử phạt là tổ chức, cá nhân nước ngoài.

9. Hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính phải tổ chức định giá hoặc giám định tang vật, phương tiện vi phạm hành chính từ hai lần trở lên.

10. Hồ sơ vụ việc liên quan đến hai ngành, lĩnh vực trở lên (ngành, lĩnh vực được xác định theo tên gọi của Nghị định xử phạt vi phạm hành chính, nếu không xác định được theo tên gọi thì mỗi Nghị định xử phạt vi phạm hành chính được xác định là một ngành, lĩnh vực) hoặc vụ việc liên quan đến địa bàn từ hai đơn vị cấp xã trở lên.

11. Hồ sơ vụ việc có hành vi vi phạm hành chính bị áp dụng hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn hoặc bị áp dụng mức phạt tiền từ 15.000.000 đồng trở lên đối với cá nhân, từ

30.000.000 đồng trở lên đối với tổ chức theo quy định tại Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020.

**Điều 4. Thẩm quyền xác định hồ sơ xử lý vi phạm hành chính phức tạp**

1. Trưởng đoàn thanh tra; Trưởng đoàn kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính được thành lập theo quy định của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ Kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính có trách nhiệm xác định hồ sơ xử lý vi phạm hành chính phức tạp thuộc phạm vi kiểm tra.

2. Giám đốc Sở Tư pháp; Trưởng phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố xác định đối với hồ sơ xử lý vi phạm hành chính phức tạp do cơ quan mình chịu trách nhiệm kiểm tra tính pháp lý, góp ý bằng văn bản.

3. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xác định đối với hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính phức tạp do cán bộ, công chức tại cơ quan mình kiểm tra, đánh giá.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác định đối với hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính phức tạp do cán bộ, công chức tại cơ quan mình kiểm tra, đánh giá.

5. Căn cứ cách thức xác định hồ sơ xử lý vi phạm hành chính phức tạp quy định tại Điều 3 Quyết định này, người tiến hành kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có trách nhiệm lập danh mục hồ sơ xử lý vi phạm hành chính phức tạp đề nghị người có thẩm quyền quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều này xác nhận để làm cơ sở chi hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

**Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ~~20~~ tháng ~~9~~ năm 2022.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để xem xét, giải quyết theo quy định. /

**Nơi nhận:**

- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Võ Văn Hưng**